TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2023/DS-ST
Ngày: 04-8-2023

V/v tranh chấp hợp đồng Mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Duy Trâm.

2. Ông Trần Thanh Hải.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phí Hoàng Tuấn – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Di Linh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Di Linh***: Bà My La - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2023/TLST-DS ngày 27/6/2023 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXX-DS ngày 25/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, giữa các đương sự:

- NguY đơn: Cty TNHH MTV YT.

Địa chỉ : Số XX, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn Y ; chức danh giám đốc. Địa chỉ: Số XX tỉnh Lâm Đồng. Đại diện theo ủy quyền ông Phan Đình T, theo văn bản ủy quyền lập ngày 25/7/2023. Ông Y có mặt.

- Bị đơn: ông Y K; sinh năm 1961. Có mặt.

Địa chỉ: Số KK, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Y thay mặt Cty TNHH MTV YT (sau đâu gọi là Cty) tư cách nguY đơn ông trình bày:

Ông Y K là trưởng thôn 5, xã Tam Bố, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Bản thân ông Y K là người có uy tính trong thôn. Khi biết Cty có chính sách bán hàng trả chập, có triết khấu thì ông Y K đã liên hệ mua phân bón Hửu cơ vi sinh phân heo,

phân gà đã qua xử lý. Mục đích mua phân bón là để bán lại cho những người trong thôn. Theo đó từ ngày 14/5/2019 đến ngày 21/5/2019, ông Y K đã có nhiều lần mua phân bó của Cty, cụ thể. Ngày 14/5/2019 mua 13 tấn theo giá 3.700.000đ/1 tấn, thành tiền là 48.100.000đ; ngày 14/5/2019 mua 10 tấn theo giá 3.900.000đ/1 tấn, thành tiền là 39.000.000đ; ngày 15/5/2019 mua 3,6 tấn theo giá 4.800.000đ/1 tấn, thành tiền là 17.280.000đ; Ngày 15/5/2019 mua 03 tấn theo giá 3.700.000đ/1 tấn, thành tiền là 11.100.000đ; ngày 15/5/2019 mua 02 tấn theo giá 3.900.000đ/1 tấn, thành tiền là 7.800.000đ; ngày 15/5/2019 mua 03 tấn theo giá 5.000.000đ/1 tấn, thành tiền là 15.000.000đ; ngày 15/5/2019 mua 04 tấn theo giá 4.800.000đ/1 tấn, thành tiền là 19.200.000đ; ngày 15/5/2019 mua 7,2 tấn theo giá 3.700.000đ/1 tấn, thành tiền là 26.640.000đ; ngày 16/5/2019 mua 05 tấn theo giá 3.900.000đ/1 tấn, thành tiền là 19.500.000đ; ngày 21/5/2019 mua 05 tấn theo giá 3.700.000đ/1 tấn, thành tiền là 18.500.000đ. Như vậy tổng số ông Y K đã mua của Cty 55,8 tấn phân bón hữu cơ vi sinh, thành tiền là 222.120.000đ. Theo thỏa thuận, thời gian trả nợ chậm nhất là vào ngày 25/12/2019. Tuy nhiên qua rất nhiều lần đòi tiền thì ông Y K có 03 lần trả tiền vào ngày 05/01/2020, trả 25.500.000đ; ngày 12/01/2020 trả 59.900.000đ và ngày 21/01/2020 trả 17.200.000đ. Tổng số tiền đã trả là 103.000.000đ. Theo đơn khởi kiện Cty yêu cầu ông Y K trả số tiền còn nợ gốc 119.120.000đ và tiền lãi theo mức lãi 1,5%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 25/12/2019 đến ngày 22/4/2023, thành tiền là 71.472.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi yêu cầu trả là 190.592.000đ. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 18/10/2019; biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 13/10/2020 và 07 hợp đồng mua bán kiêm phiếu giao nhận hàng hóa và 03 phiếu thu.

Bị đơn, ông Y K: Không đến Tòa làm việc, vì thế Tòa án không ghi được lời trình bày.

Tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải:

NguY đơn vẫn giữ nguY như lời trình bày trước đây, không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới. Do bị đơn không đến tòa làm việc, đại diện nguY đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải. Tòa án mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ cho các đương sự theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện nguY đơn trình bày : Ngoài 03 lần trả tiền như đơn khởi kiện trình bày thì ông Y K có thanh toán thêm 400.000đ vào ngày 20/6/2021. Tại phiên tòa, thay mặt Cty, ông Y yêu cầu trả số tiền nợ gốc 118.720.000đ và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/01/2020 đến ngày 04/8/2023, làm tròn là 42 tháng, theo mức lãi suất 1,5%/tháng, thành tiền lãi là 74.793.600đ. Tuy nhiên nhằm tạo điều kiện trả nợ và chia sẽ những khó khăn, đặt biệt là người dân trên địa bàn xã Tam Bố. Ông Y chỉ yêu cầu ông Y K trả nợ gốc và 50.000.000đ tiền lãi. Tổng số tiền yêu cầu là 168.720.000đ. Ông đồng ý giảm 24.793.600đ tiền nợ lãi.

Ông Y K trình bày : Việc ông mua phân bón để bán lại cho người dân trong thôn, số lượng phân bón đã mua, số tiền đã trả, số nợ còn lại 118.720.000đ như người

đại diện Cty trình bày là đúng. Lý do ông chưa trả số tiền nợ còn lại là do người dân phản ánh phân bón chưa đạt chất lượng như mong muốn. Người dân chưa trả tiền cho ông, nên không có tiền trả cho phía Cty. Bản thân ông là trưởng thôn 5, xã Tam Bố, ông không có đăng ký kinh doanh. Vì mong muốn tạo điều kiện để người dân tiếp cận, mua được phân bón với giá cả hợp lý, chất lượng tốt nên chấp nhận mua phân bón của Cty bán lại cho dân. Tại phiên tòa ông có nộp cho Tòa án 04 phiếu thu (liên 2, phần giao cho khách hàng) thể hiện đã trả cho Cty số tiền 103.400.000đ. Nay do hoàn cảnh khó khăn, ông đề nghị Cty giảm 50% số nợ. Ngoài ra ông sinh năm 1961, là người cao tuổi nên đã có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

Đại diện Kiểm sát viên phát biểu quan điểm xử lý:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thẩm phán và hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguY đơn. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Căn cứ các Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng nên Tòa án nhân dân huyện Di Linh có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp :

Xét nội dung và hình thức của Hợp đồng mua bán kiêm phiếu giao, nhận hàng hóa và 04 phiếu thu. Cho thấy phía Cty có 07 lần bán phân hữu cơ vi sinh cho ông Y K với tổng số 55,8 tấn, thành tiền là 222.120.000đ. Số tiền nợ được hai bên xác nhận bằng 02 bảng đối chiếu xác nhận công nợ ngày 13 và ngày 18 tháng 10 năm 2019 với số tiền ông Y K còn nợ là 222.120.000đ. Ông Y K có 04 lần trả tiền, ghi nhận bằng 04 phiếu thu, với tổng số tiền đã thanh toán 103.400.000đ là đúng sự thật. Thấy rằng, các bên tham gia mua bán phân bón, giao kết hợp đồng, có ký giấy xác nhận nợ trên tinh thần tự nguyện. Nội dung giao kết không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội. Bên bán đã giao hàng, bên mua đã nhận đủ số lượng, chủng loại và đã trả được một phần tiền nợ. Các tài liệu chứng cứ do nguY đơn cung cấp đã được Tòa án công khai, thông báo kết quả phiên họp công khai chứng cứ cho bị đơn biết. Tại

phiên tòa, bị đơn không có ý kiến gì. Căn cứ Điều 92, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ; Điều 430 và 440 của bộ luật Dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử xác định, ông Y K mua phân bón của Cty, còn nợ một phần tiền chưa trả là có thật. Do đó cần buộc ông Y K trả cho Cty số tiền nợ gốc do mua phân bón chưa thanh toán 118.720.000đ là phù hợp.

[3] Về yêu cầu tính tiền lãi. Xét thấy yêu cầu trả lãi trên số tiền chậm trả của Cty là phù hợp với Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Việc ông Y giảm tiền lãi cho bị đơn là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của đại diện Cty, buộc ông Y K phải trả 50.000.000đ tiền lãi là phù hợp.

[4] Như vậy cả gốc và lãi yêu được Tòa án chấp nhận là 118.720.000đ + 50.000.000đ, tổng chung số tiền yêu cầu được chấp nhận là 168.720.000đ.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc hội. Ông Y K phải chịu 8.436.000đ án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền phải trả cho Cty. Tuy nhiên xét thấy ông Y K sinh năm 1961, là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử cần miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Y K. Trả lại số tiền mà Cty đã nộp tạm ứng án phí là đúng quy định.

[6] Các vấn đề khác : Đối với số Dầu ăn là sản phẩm khuyến mãi cho người mua hàng mà bị đơn đã nhận. Tại phiên tòa, đại diện Cty không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26; 35; 39; khoản 2 Điều 92; Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 357, 468, 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Cty TNHH MTV YT. Ông Y K có trách nhiệm trả cho Cty TNHH MTV YT số tiền nợ gốc 118.720.000đ và 50.000.000đ tiền lãi. Tổng chung số tiền phải trả là 168.720.000đ (một trăm sáu mươi tám triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu

không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho ông Y K. Hoàn trả lại cho Cty TNHH MTV YT số tiền đã nộp tạm ứng án phí 4.764.800đ (bốn triệu bảy trăm sáu mươi bốn nghìn tám trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0014099 ngày 22/6/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

3. Đại diện Cty TNHH MTV YT và ông Y K có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuY án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Cường Huy